MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Danh mục viết tắt

Mục lục

Danh mục các bảng

Trang

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG** 5

1.1. Khái niệm về trả hồ sơ để điều tra bổ sung 5

1.2. Những quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm trong các giai đoạn pháp triển của pháp luật tố tụng hình sự ở Việt Nam 8

1.3. Quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án ở một số nước trên thế giới.. 14

1.3.1. Quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Cộng hoà Liên bang Đức 14

1.3.2. Quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Liên bang Nga 17

1.3.3. Quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa 20

Chương 2: **NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM** 2003 **VỀ VIỆC TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG CỦA TOÀ ÁN CẤP SƠ THẨM** 23

2.1. Những căn cứ (các trường hợp) Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung 23

2.1.1. Các căn cứ pháp luật và thẩm quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung 40

2.1.2. Thủ tục Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung 41

Thank you for trying PDF Suite

2.2. Việc giải quyết của Viện kiểm sát sau khi Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. 45

2.3. Thời hạn chuẩn bị xét xử của Toà án sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung 47

Chương 3: **THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG CỦA TOÀ ÁN CẤP SƠ THẨM (TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI) VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP KIẾN NGHỊ, KHẮC PHỤC NHẰM HẠN CHẾ VIỆC TRẢ LẠI HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG** 50

3.1. Thực trạng áp dụng các quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm (trên địa bàn Thành phố Hà nội) 50

3.1.1. Tình hình Toà án cấp sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung 50

3.1.2. Lý do Toà án các Quận, Huyện thuộc Thành phố Hà nội trả hồ sơ để điều tra bổ sung. 53

3.1.3. Nguyên nhân của tình trạng Toà án trả hố sơ để điều tra bổ sung 61

3.2. Một số giải pháp và kiến nghị nhằm hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. 64

3.2.1. Một số giải pháp 64

3.2.2. Một số kiến nghị 69

KẾT LUẬN 74

TÀI LIỆU THAM KHẢO 76

PHỤ LỤC

Thankyou for trying PDFSuite

MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng đã và đang được tiến hành một cách toàn diện, sâu sắc. Những thành tựu to lớn do quá trình đổi mới mang lại đã tạo ra những tiền đề cần thiết đưa đất nước ta bước vào một thời kỳ mới. Cùng với công cuộc đổi mới kinh tế và cải cách hành chính, Đảng và Nhà nước ta đang chủ trương đẩy mạnh cải cách tư pháp và coi đây là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nhiều tư tưởng, quan điểm, định hướng về cải cách tư pháp trong các Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 08 – NQ/TW ngày 2/1/2002 của Bộ chính trị *"Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới"* và Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ chính trị *" Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"*, đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục được thể chế hoá thành những quy định của pháp luật trong đó có pháp luật tố tụng hình sự; đồng thời, những hạn chế bất cập của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành cần được khắc phục nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng của hoạt động tư pháp, bảo đảm tốt hơn quyền tự do dân chủ của công dân, bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ giữa các văn bản pháp luật, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Việc nghiên cứu một cách hệ thống những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm (trên địa bàn Hà nội giai đoạn từ năm 2003 đến 2007), nhằm đối chiếu với thực tế và đưa ra những kiến nghị, giải pháp góp phần giải quyết hạn chế tình trạng trên là rất cần thiết.

1.2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Cho đến nay, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách đầy đủ và có hệ thống về vấn đề này. Một số bài viết trong các sách, báo pháp lý có đề cập đến vấn đề trả hồ sơ để điều tra bổ sung, như bài viết "Những trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 179 BLTTHS". Tạp chí TAND số 5 tháng 3 năm 2006 của tác giả Nguyễn Đức Dũng; "Một số ý kiến về việc áp dụng quy định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong BLTTHS năm 2003". Tạp chí TAND số 6 tháng 3 năm 2006 của tác giả Nguyễn Minh Đức. Song các bài viết đó mới đề cập, xem xét đến các trường hợp Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng chưa giải

Thank you for trying PDFSuite

quyết được vấn đề tổng thể về lý luận và thực tiễn cũng như những giải pháp thực hiện trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự.

1.3. Phạm vi và thời gian nghiên cứu

1.3.1. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu những quy định về thủ tục trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm trong pháp luật tố tụng Việt Nam.

- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về vấn đề trả hồ sơ điều tra bổ sung của Toà án, những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án hình sự.

1.3.2. Thời gian nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về việc Tòa án cấp sơ thẩm (trên địa bàn Hà Nội) trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn từ năm 2003 - 2007.

1.4. Mục đích nghiên cứu

- Làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận có liên quan đến thủ tục trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án.

- Phân tích, nghiên cứu thực trạng áp dụng pháp luật về trả hồ sơ điều tra bổ sung của Toà án.

- Đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật và áp dụng pháp luật về thủ tục trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án.

1.5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở phương pháp luận của luận văn là các nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền.

- Để nghiên cứu luận văn, tác giả sử dụng một cách tổng thể các phương pháp phân tích, quy nạp, đối chiếu, so sánh, phương pháp tổng kết lịch sử, thống kê hình sự. Việc nghiên cứu đề tài dựa vào các văn bản pháp luật có liên quan đến việc Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Hà Nội.

1.6. Những đóng góp mới của Luận văn

Luận văn được nghiên cứu một cách có hệ thống các quy định của Pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án cấp sơ thẩm

Thank you for trying PDFSuite

và phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật hình sự trong việc giải quyết các vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn thành phố Hà nội từ năm 2003 – 2007. Từ kết quả nghiên cứu luận văn, tác giả đưa ra những giải pháp cụ thể để hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự nhằm hạn chế tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung của các Cơ quan tiến hành tố tụng ở Việt Nam.

1.7. Bố cục của Luận văn

Chương 1: Những vấn đề chung về trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Chương 2: Những quy định của bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung của toà án cấp sơ thẩm

Chương 3: Thực trạng áp dụng các quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của toà án cấp sơ thẩm (trên địa bàn thành phố Hà Nội) và một số giải pháp kiến nghị, khắc phục nhằm hạn chế việc trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết Luận

Danh mục tài liệu tham khảo.

Phụ lục.

Chương1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

1.1. Khái niệm về trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Trong hệ thống khoa học pháp lý ở Việt Nam hiện nay, khái niệm trả hồ sơ điều tra bổ sung cũng chưa có khái niệm cụ thể. Điều 179 BLTTHS chỉ quy định căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Thẩm phán; Khoản 2 Điều 199 BLTTHS không quy định cụ thể căn cứ Hội đồng xét xử sơ thẩm yêu cầu điều tra bổ sung. Song nghiên cứu tổng thể các quy định của BLTTHS và qua thực tiễn áp dụng pháp luật có thể thấy Điều 179 BLTTHS cũng chính là căn cứ để Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Việc áp dụng các căn cứ quy định tại điều 179 của Hội đồng xét xử là phù hợp với thực tế trong giải quyết vụ án hình sự.

Hoạt động trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm có những đặc điểm sau:

- Chủ thể trả hồ sơ để điều tra bổ sung là thẩm phán hoặc Hội đồng xét xử của Toà án cấp sơ thẩm.

- Chủ thể tiếp nhận hồ sơ Toà án trả để điều tra bổ sung là Viện Kiểm sát nơi ra quyết định truy tố.

Thank you for trying PDF Suite

- Căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Toà án cấp sơ thẩm chỉ được trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát khi có các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 179 BLTTHS.

Mục đích, ý nghĩa của hoạt động trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm:

Trả hồ sơ để điều tra bổ sung là nhằm bảo đảm tránh bỏ lọt tội phạm cũng như làm oan người vô tội. Qua việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đánh giá những nguyên nhân của những vấn đề đã làm được và những tồn tại. Một mặt, vừa kịp thời sửa chữa, khắc phục những tồn tại đó, mặt khác thâu lượm tích luỹ thêm được những kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử.

Qua các phân tích trên, tác giả đưa ra khái niệm "Trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm" như sau:

Trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm là việc Toà án cấp sơ thẩm trong giai đoạn chuẩn bị xét xử hoặc tại phiên toà quyết định trả lại hồ sơ hình sự cho Viện Kiểm sát nơi ra quyết định truy tố để điều tra bổ sung nhằm khắc phục những thiếu sót trong quá trình điều tra, truy tố để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hình sự được khách quan, toàn diện và đúng các quy định của pháp luật.

1.2. Những quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm trong các giai đoạn phát triển của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam.

Trước khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 ra đời, các văn bản pháp luật trước đó quy định về thẩm quyền xét xử cũng như thủ tục xét xử tại phiên toà sơ thẩm của Toà án nhưng không có quy định nào về việc Toà án cấp sơ thẩm trả hồ sơ cho Viện kiểm sát (trước đây là Viện công tố)

Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm được quy định lần đầu tiên tại Điều 154 và Điều 173 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988.

Để việc áp dụng các quy định của pháp luật được thống nhất trong hoạt động thực xét xử cho các Toà án cấp dưới. Ngày 8-12-1988, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên ngành số 01/TTLN "Hướng dẫn thi hành một số quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự". Ngày 05.11.1996, liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ nội vụ (nay là Bộ công an) thống nhất ra Thông báo số 61/KT- LN hướng dẫn về thời hạn điều tra bổ sung, tại điểm c khoản 5 Mục IV Thông báo quy định "Trường hợp Toà án trả lại hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung không quá 1 tháng. Nếu vụ án có bị can bị tạm giam nhưng đã hết thời hạn tạm giam thì Viện kiểm sát ra lệnh tạm

Thank you for trying PDFSuite

giam tiếp 30 ngày. Việc điều tra bổ sung phải hoàn thành trong thời gian trên dù hồ sơ vụ án ở Cơ quan điều tra hoặc ở Viện kiểm sát".

Ngày 10.06.2002, Toà án nhân dân tối cao có hướng dẫn tại Công văn số 81/2002/TANDTC "Mặc dù trong phần xét xử sơ thẩm của BLTTHS không có điều luật quy định cụ thể việc Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung như quy định tại Điều 154 quy định tại phiên toà sơ thẩm. Khi thấy có một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử không được ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLTTHS thì một trong các quyết định mà Hội đồng xét xử phải thảo luận và thông qua tại phòng nghị án là quyết định yêu cầu điều tra bổ sung. Điều 179 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 quy định các căn cứ để Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Đối chiếu với quy định tại Điều 154 BLTTHS năm 1988 thì quy định tại Điều 179 trong BLTTHS năm 2003 cơ bản không có gì thay đổi. Tại khoản 2 Điều 121 BLTTHS năm 2003 quy định, Toà án chỉ được ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung không quá hai lần và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2004/NQ- HĐTP ngày 05.11.2004 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ ba "Xét xử sơ thẩm" của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, nếu phát hiện thấy vấn đề cần điều tra bổ sung, thì vẫn phải tiếp tục nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án để xem xét có vấn đề nào khác cần điều tra bổ sung hay không. Toà án chỉ ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung lần thứ hai trong trường hợp những vấn đề yêu cầu điều tra bổ sung trong quyết định tra hồ sơ để điều tra bổ sung lần thứ nhất chưa được điều tra bổ sung hoặc tuy đã được điều tra bổ sung, nhưng chưa đạt yêu cầu hoặc từ kết quả điều tra bổ sung xét thấy cần điều tra bổ sung vấn đề mới.

1.3. Quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án ở một số nước trên thế giới

1.3.1 Quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Cộng hoà Liên bang Đức.

Thẩm quyền xét xử của Toà án được quy định dẫn chiếu tại Điều 1, theo đó nêu ngắn gọn: Thẩm quyền xét xử của các Toà án sẽ được Luật tổ chức Toà án quy định. Tố tụng ở cấp sơ thẩm được quy định tại Phần hai từ Điều 151 đến Điều 295, bao gồm các quy định về điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm.

Giai đoạn xét xử sơ thẩm (hay còn gọi là giai đoạn tố tụng chính) bắt đầu khi công tố viên chuyển sang Toà án bản cáo trạng, hồ sơ vụ án và đơn đề nghị đưa vụ án ra xét xử (Điều 199 - Quyết định mở thủ tục chính thức). Trước khi Toà án quyết định

Thank you for trying PDFSuite

mở thủ tục chính thức, Toà án có thể yêu cầu thu thập chứng cứ riêng biệt để làm rõ vụ án. Quyết định này của Toà án không bị khiếu nại (Điều 202 - Điều tra bổ sung).

Cơ quan thực hiện yêu cầu điều tra bổ sung của Toà án là Viện công tố. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự thì Viện công tố của Cộng hoà Liên bang Đức không trực tiếp tiến hành điều tra, bổ sung chứng cứ mà Viện công tố chỉ đạo tiến trình tiền xét xử và đưa ra các mệnh lệnh cho cảnh sát để tiến hành hoạt động điều tra theo yêu cầu của Toà án. Khác với luật tố tụng Việt Nam, các quy định liên quan đến xét xử vụ án hình sự của Toà án tại phiên toà được quy định ở phần thủ tục xét xử. Bộ luật tố tụng hình sự CHLB Đức quy định về các quyết định và thông báo của Toà án (Chương IV) ở phần những quy định chung. Bên cạnh đó, Luật tố tụng hình sự của Liên bang Đức không quy định cụ thể về thẩm quyền, thủ tục và các căn cứ để Toà án trả hồ sơ vụ án hình sự để điều tra bổ sung cho Viện công tố cũng như quy định thời gian Viện công tố phải hoàn thành hồ sơ điều tra bổ sung.

1.3.2 Quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Liên bang Nga.

Thẩm quyền ra quyết định trả hồ sơ là Thẩm phán và chủ thể nhận hồ sơ là Kiểm sát viên. Khi nhận hồ sơ, trong quá trình nghiên cứu nếu thấy cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung về tố tụng (tức là việc lập cáo trạng có vi phạm tố tụng dẫn đến Toà án không có khả năng ra bản án) hoặc bị can bỏ trốn phải ra quyết định truy nã. Thẩm phán cũng có thể trả hồ sơ cho Kiểm sát viên theo yêu cầu của các bên tham gia tố tụng nếu có căn cứ cho rằng việc lập cáo trạng có vi phạm. Khi trả hồ sơ cho Kiểm sát viên thì Thẩm phán phải ra quyết định nêu rõ nội dung trả hồ sơ để điều tra bổ sung và giao trách nhiệm cho Kiểm sát viên trong thời hạn 05 ngày phải bảo đảm khắc phục những vi phạm đó.

1.3.3 Quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa

Thẩm quyền và thủ tục xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Toà án được quy định tại Phần thứ 3: Xét xử.

Điều 159 quy định: Trong quá trình xét xử tại phiên toà, các bên đương sự, người bào chữa và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải có quyền yêu cầu triệu tập nhân chứng mới, thu thập chứng cứ mới, giám định bổ sung và các yêu cầu khác

Điều 166 quy định: Nếu việc xét xử vụ án bị tạm đình chỉ theo quy định tại đoạn (2) Điều 165 Luật này, Viện kiểm sát nhân dân phải hoàn tất việc điều tra bổ sung trong vòng một tháng.

Thank you for trying PDFSuite

Điều 168 quy định: ....Đối với vụ án Viện kiểm sát phải tiến hành điều tra bổ sung, Toà án phải bắt đầu tính thời hạn giải quyết mới sau khi hoàn tất việc điều tra bổ sung và vụ án đã được chuyển sang cho mình.

Qua nghiên cứu về các quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án sơ cấp, có thể thấy thủ tục trả hồ sơ điều tra bổ sung của Toà án chỉ được thực hiện tại phiên toà nếu thấy cần bổ sung về chứng cứ hoặc giám định lại về nội dung nào đó thì Thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ. Việc yêu cầu để điều tra bổ sung có thể là Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hoặc có thể là do yêu cầu của một bên đương sự tham gia tố tụng. Mặc dù những quy định về thủ tục và căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung còn quy định chung chung chưa cụ thể nhưng Luật tố tụng của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa lại quy định rất cụ thể thời hạn Viện kiểm sát phải điều tra bổ sung theo yêu cầu của Thẩm phán và cách tính thời hạn Toà án phải mở phiên toà xét xử khi hồ sơ điều tra bổ sung được chuyển sang.

Chương 2

NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ VIỆC TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG CỦA TOÀ ÁN CẤP SƠ THẨM.

2.1. Những căn cứ (các trường hợp) Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Theo quy định tại Điều 179 và Điều 199 thì Toà án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nơi ra quyết định truy tố bao gồm hai trường hợp:

Thứ nhất: Thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung trong quá trình chuẩn bị xét xử.

Thứ hai: Hội đồng xét xử ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong quá trình xét xử tại phiên toà sơ thẩm.

Khoản 2 Điều 199 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về thẩm quyền của Hội đồng xét xử trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung tại phiên toà sơ thẩm nhưng không quy định các căn cứ trả lại. Tại Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/06/2002 của Toà án nhân dân tối cao ban hành có hướng dẫn " Mặc dù trong phần xét xử sơ thẩm của BLTTHS không có điều luật quy định cụ thể việc Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung như quy định tại Điều 154 quy định tại phiên toà sơ thẩm. Khi thấy có một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử không được ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLTTHS năm 1988 (nay là

Thank you for trying PDFSuite

Điều 179 BLTTHS) thì một trong các quyết định mà Hội đồng xét xử phải thảo luận và thông qua tại phòng nghị án là quyết định yêu cầu điều tra bổ sung. Điều đó có nghĩa là, tại phiên toà, khi xét thấy có một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 154 BLTTHS năm 1988 (nay là Điều 179) BLTTHS thì Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173 BLTTHS năm 1988 (nay là Điều 199) BLTTHS để ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung".

Theo quy định trên thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong những trường hợp sau:

- Cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên toà được:

Theo quy định của Điều 63 BLTTHS về những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự, có thể xác định các chứng cứ phản ánh đối tượng chứng minh là: Chứng cứ phản ánh các tình tiết của hành vi phạm tội, hoàn cảnh, không gian, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; chứng cứ phản ánh ai là người thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết xác định lỗi, năng lực trách nhiệm hình sự, mục đích và động cơ phạm tội; chứng cứ phản ánh các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo; chứng cứ phản ánh tính chất và mực độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Tại khoản 1 Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: 1. "Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Toà án dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án".

"Chứng cứ quan trọng" đối với vụ án là những chứng cứ mà thiếu nó thì không thể xác định được sự thật của vụ án như: Không xác định bị cáo có tội hay không có tội, nếu có thì là tội gì, theo điều khoản nào của Bộ luật hình sự; các tài liệu có liên quan mà thiếu nó không thể xử lý được vật chứng, không thể áp dụng hình phạt bổ sung, áp dụng các biện pháp tư pháp cũng như quyết định việc bồi thường thiệt hại.

Điều 65 BLTTHS quy định:

1. "Để thu thập chứng cứ, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án có quyền triệu tập những người biết về vụ án để hỏi và nghe họ trình bày về những vấn đề có liên quan đến vụ án, trưng cầu giám định, tiến hành khám xét, khám nghiệm và các hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật, trình bày những tình tiết làm sáng tỏ vụ án"...

Thank you for trying PDF Suite

Như vậy, theo quy định trên thì không chỉ có Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát mà cả Toà án cũng có quyền thu thập chứng cứ. Để thu thập chứng cứ, Toà án có quyền triệu tập những người biết về vụ án đến phiên toà để hỏi và nghe họ trình bày về những vấn đề có liên quan đến vụ án (kể cả nhưng người chưa được Cơ quan điều tra lấy lời khai), trưng cầu giám định, yêu cầu các cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật, trình bầy những tình tiết làm sáng tỏ vụ án. Do đó, ngoại trừ những chứng cứ đòi hỏi phải có nghiệp vụ điều tra mới thu thập được thì Toà án cần trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung còn các chứng cứ khác, Toà án có thể tự bổ sung được tại phiên toà. Tuy nhiên, Điều 65 BLTTHS là qui định chung về thẩm quyền thu thập chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng trong đó có Toà án, nhưng thẩm quyền cụ thể và cách thức thu thập chứng cứ của từng cơ quan như thế nào thì lại phải căn cứ vào qui định của BLTTHS trong từng giai đoạn tố tụng giải quyết vụ án hình sự (điều tra, truy tố, xét xử). Toà án thường triệu tập những người biết về vụ án đến phiên toà để xét hỏi và nghe họ trình bày về những vấn đề có liên quan đến vụ án khi họ đã có lời khai lưu giữ trong hồ sơ. Đối với những người chưa được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát lấy lời khai, nếu xét thấy cần thiết thì Toà án cũng có thể triệu tập họ đến phiên toà để bổ sung chứng cứ nhưng phải cân nhắc hết sức thận trọng và chỉ coi lời khai đó là chứng cứ khi nó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Nếu lời khai đó là trái ngược với các tài liệu, chứng cứ khác thì tuỳ từng trường hợp có thể không coi đó là chứng cứ hoặc phải trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Như vậy, việc tự bổ sung chứng cứ quan trọng tại phiên toà là rất khó khăn nên ngay từ khi chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà phải nghiên cứu kỹ tính chất, nội dung của chứng cứ còn thiếu trên cơ sở đó xác định có thể bổ sung được tại phiên toà hay không.

- Khi có căn cứ để cho rằng bị cáo phạm một tội khác hoặc có đồng phạm khác;

+ Bị cáo phạm một tội khác.

Vấn đề này hiện nay chưa có văn bản pháp luật của các Cơ quan có thẩm quyền giải thích hoặc hướng dẫn nên trong hoạt động thực tiễn có nhiều ý kiến khác nhau về căn cứ này:

Ý kiến thứ nhất cho rằng, bị cáo phạm một tội khác là khác với tội mà Viện kiểm sát đã truy tố. Nghĩa là vẫn hành vi ấy, nhưng Thẩm phán hoặc Hội đồng xét xử cho rằng bị cáo phạm tội khác và tội này nặng hơn tội Viện kiểm sát đã truy tố.

Thank you for trying PDFSuite

Ý kiến thứ hai cho rằng, bị cáo phạm một tội khác là ngoài tội mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo còn phạm thêm tội (có thể một tội và cũng có thể nhiều tội) tức là còn bỏ lọt tội.

Ý kiến thứ ba lại cho rằng, bị cáo phạm tội khác bao gồm cả trường hợp bị cáo phạm tội khác với tội Viện kiểm sát truy tố và trường hợp bị cáo phạm thêm tội. Tác giả đồng ý với quan điểm này vì nó phù hợp với thực tiễn xét xử và phù hợp với quy định của Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử.

+ Có đồng phạm khác.

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, Thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà hoặc Hội đồng xét xử phát hiện vụ án còn có đồng phạm khác (người phạm tội khác là đồng phạm với bị cáo) thì ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra, truy tố lại. Việc xác định có thêm người phạm tội, nhưng người này phải là đồng phạm với người đã bị truy tố thì mới thuộc trường hợp trả hồ sơ, nếu phát hiện có người phạm tội, nhưng người này lại không phải là đồng phạm theo quy định tại Điều 20 Bộ luật hình sự thì Toà án không được trả hồ sơ để truy tố lại, mà chỉ có quyền khởi tố tại phiên toà theo quy định của Điều 104 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 20 BLHS thì đồng phạm là trường hợp có từ hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm và theo khoản 2 Điều này thì người đồng phạm là người thực hành, người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức. Người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm; người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm; người xúi giục là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm; người giúp sức là người tạo những điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm. Phạm tội có tổ chức cũng là một hình thức đồng phạm nhưng có sự câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện tội phạm [47, tr.120-137 (đồng phạm)].

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 179 BLTTHS thì chỉ khi nào xác định có đồng phạm khác Toà án mới trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung. Nhưng trong thực tiễn xét xử có những trường hợp người có hành vi phạm tội không phải là đồng phạm với người phạm tội mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng không thể tách ra xét xử bằng một vụ án khác, mà nhất thiết phải xét xử cùng vụ án với người bị truy tố. Nếu có căn cứ cho rằng có đồng phạm khác, nghĩa là có thêm người khác cùng thực hiện tội phạm với bị can mà Viện kiểm sát đã truy tố.

- Khi phát hiện có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Thank you for trying PDF Suite

Theo quy định tại điểm 4.4 mục 4 phần I Nghị quyết số 04 ngày 05.11.2004 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ ba "Xét xử sơ thẩm" của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, thì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là trường hợp Bộ luật tố tụng hình sự quy định bắt buộc phải tiến hành hoặc tiến hành theo thủ tục tố tụng đó, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát) hoặc những người tiến hành tố tụng (Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện trưởng, Phó viện trưởng, Kiểm sát viên) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị can, bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc làm sai lệch hồ sơ dẫn đến việc giải quyết vụ án thiếu khách quan toàn diện [24, tr5]. Ngoài hướng dẫn trên thì cho đến nay, chưa có giải thích hoặc hướng dẫn như thế nào là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nói chung và trong hoạt động điều tra và kiểm sát điều tra nói riêng. Thực tế xét xử cho thấy, một trong những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong hoạt động điều tra và truy tố:

+ Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can trong trường hợp phải có yêu cầu của người bị hại theo quy định tại Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng người bị hại không có yêu cầu khởi tố.

+ Điều tra viên, Kiểm sát viên là những người phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định tại các Điều 44 (thay đổi Điều tra viên), Điều 45 (thay đổi Kiểm sát viên) Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Có căn cứ xác định Điều tra viên có hành vi bức cung, dùng nhục hình đối với bị can; việc lấy lời khai của người làm chứng không đúng với quy định của pháp luật...

+ Các biên bản, các lệnh tạm giữ, lệnh tạm giam và các biên bản khác không được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình xét xử tại phiên toà, Hội đồng xét xử phát hiện thấy chứng cứ trong hồ sơ vụ án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố như: Có hành vi bức cung, nhục hình đối với bị can, không có người chứng kiến trong hoạt động điều tra mà BLTTHS quy định phải có người chứng kiến, các biên bản tố tụng hình sự được lập không đúng quy định; Điều tra viên, Kiểm sát viên, người giám định, người phiên dịch đã không từ chối hoặc không bị thay đổi trong những trường hợp mà Luật tố tụng hình sự quy định phải từ chối hoặc bị thay đổi; không có người bào chữa trong trường hợp BLTTHS quy định phải có người bào

Thank you for trying PDFSuite

chữa cho bị can, không có yêu cầu của người bị hại nhưng vẫn khởi tố trong trường hợp BLTTHS quy định chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại...

Tuy nhiên, đối với các trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng không thể khắc phục được như (khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xác định nồng độ cồn trong máu...) thì Toà án không nên trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm vấn tại phiên toà để giải quyết vụ án.

2.1.1. Các căn cứ pháp luật và thẩm quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Căn cứ các Điều 121; Điều 176; Điều 179; Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự; Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10.06.2002 của Toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 04 ngày 05.11.2004 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

2.1.2. Thủ tục Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tại Điều 17 Quy chế số 960/2007/QĐ- VKSTC ngày 17/09/2007 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành về quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự quy định: "Khi Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì Kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ các nội dung Toà án yêu cầu điều tra bổ sung. Nếu thấy có căn cứ thì ra quyết định trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra tiến hành điều tra theo quy định tại điều 168 Bộ luật tố tụng hình sự". Điều tra bổ sung trong trường hợp này thực chất theo yêu cầu của Toà án mặc dù quyết định mà Cơ quan điều tra hoặc cơ quan khác nhận được là quyết định yêu cầu điều tra do Kiểm sát viên ký. Trường hợp này không thể xác định do Viện kiểm sát trả hồ sơ điều tra bổ sung vì (thời hạn điều tra bổ sung theo yêu cầu của Toà án và Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật khác nhau). Để phù hợp với quy định tại Điều 121 về thời hạn, xác định rõ trường hợp Toà án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung không cần thiết Viện kiểm sát phải ra quyết định trả hồ sơ như Điều 17 Quy chế nêu trên.

Tại Khoản 2 Điều 121 BLTTHS quy định, Toà án chỉ được ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung không quá hai lần và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2004/NQ- HĐTP ngày 05/11/2004 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ ba " Xét xử sơ thẩm " của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, nếu phát hiện thấy vấn đề cần điều tra bổ sung, thì vẫn phải tiếp tục nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án để xem xét có vấn đề nào khác cần điều tra bổ sung hay không. Toà án chỉ ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung lần thứ hai trong trường hợp những vấn đề yêu cầu điều tra bổ sung trong quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung lần thứ nhất chưa được điều tra bổ sung hoặc

Thank you for trying PDFSuite

tuy đã được điều tra bổ sung, nhưng chưa đạt yêu cầu hoặc từ kết quả điều tra bổ sung xét thấy cần điều tra bổ sung vấn đề mới. Như vậy, Thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà sơ thẩm trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chỉ được trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp để điều tra bổ sung không quá hai lần. Do đó, nếu sau khi đã trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung lần thứ hai, nhưng Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra vẫn không điều tra theo yêu cầu của Toà án, thì Thẩm phán phải ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Để thực hiện bất cứ công việc gì, dù đơn giản nhất, cũng cần có một khoảng thời gian nhất định gọi là thời hạn. Sau khi Hội đồng xét xử ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Toà án cần có một thời gian nhất định để hoàn chỉnh biên bản phiên toà, hồ sơ vụ án và làm các thủ tục cần thiết khác trước khi chuyển trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát. Trong các trường hợp khác khi giải quyết vụ án, BLTTHS thường quy định một thời gian để Toà án hoàn chỉnh các thủ tục trước khi chuyển hồ sơ đến một cơ quan có thẩm quyền. Ngay trong trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại, xét xử lại (án có hiệu lực pháp luật ngay) thì BLTTHS (tại các Điều 250, 287, 289) vẫn quy định thời hạn 15 ngày để Toà án làm các thủ tục trước khi chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát hoặc Toà án có thẩm quyền để điều tra, xét xử lại (và Hội đồng xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm có quyền được tạm giam bị cáo). Tuy nhiên, sau khi Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung, BLTTHS không quy định cụ thể một khoảng thời gian để Toà án hoàn thành các thủ tục cần thiết, không quy định trong thời hạn bao lâu Toà án phải chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát. Tác giả cho rằng, việc quy định trong BLTTHS về thời hạn để Toà án thực hiện các công việc sau khi Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung là cần thiết. Vì vậy, BLTTHS cần bổ sung quy định về thời hạn phải chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát sau khi Hội đồng xét xử có quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2.2. Việc giải quyết của Viện kiểm sát sau khi Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Khi yêu cầu điều tra bổ sung. Toà án không trả hồ sơ vụ án trực tiếp cho Cơ quan điều tra mà trả hồ sơ cho Viện kiểm sát và Viện kiểm sát làm các thủ tục tiếp theo để việc điều tra bổ sung được thực hiện.Tuy pháp luật tố tụng hình sự quy định Viện kiểm sát có thể thực hiện một số hoạt động mang tính chất điều tra nhưng phần lớn, các hoạt động điều tra do các Cơ quan điều tra có thẩm quyền thực hiện. Điều 168 BLTTHS cũng quy định khi phát hiện các căn cứ tương tự như các trường hợp

Thank you for trying PDFSuite

quy định tại khoản 1 Điều 179 BLTTHS thì Viện kiểm sát phải trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra, chứ không tự mình điều tra bổ sung (trừ trường hợp thiếu một số chứng cứ mà Viện kiểm sát tự bổ sung được). Vì vậy, khi Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, về nguyên tắc, Viện kiểm sát phải xem xét và chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Tuy nhiên, BLTTHS chưa có quy định cụ thể về vấn đề này. Trước đây, liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ nội vụ (nay là Bộ công an) thống nhất tại điểm c khoản 5 Mục IV Thông báo số 61/ KT- LN ngày 05.11.1996 là "Trường hợp Toà án trả lại hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung không quá 1 tháng. Nếu vụ án có bị can bị tạm giam nhưng đã hết thời hạn tạm giam thì Viện kiểm sát ra lệnh tạm giam tiếp 30 ngày. Việc điều tra bổ sung phải hoàn thành trong thời gian trên dù hồ sơ vụ án ở Cơ quan điều tra hoặc ở Viện kiểm sát" [12 tr 27]. Nhưng tại khoản 2 Điều 121 BLTTHS quy định "Nếu do Toà án trả lại để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung không quá 1 tháng... Thời hạn điều tra bổ sung tính từ ngày Cơ quan điều tra nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra". Do BLTTHS không quy định cụ thể thời hạn và thủ tục cụ thể mà Viện kiểm sát phải tuân thủ khi Toà án trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung nên các Viện kiểm sát có cách xử lý khác nhau. Có Viện kiểm sát tiếp tục ra một quyết định trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra bổ sung, có Viện kiểm sát lại quyết định chuyển (hoặc công văn chuyển) vụ án cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung và việc viện dẫn căn cứ cũng chưa thống nhất, chưa chặt chẽ.

2.3. Thời hạn chuẩn bị xét xử của Toà án sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Theo hướng dẫn tại Mục 4 Phần 1 Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 8-12-1988 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao "Hướng dẫn thi hành một số quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự" thì: "Khi Toà án trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung, thì Toà án xoá sổ thụ lý, Viện kiểm sát ghi việc Toà án trả hồ sơ vào sổ thụ lý của mình. Khi nhận lại hồ sơ, Toà án thụ lý lại. Ngày chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát và ngày thụ lý lại cũng được đóng dấu (hoặc ghi) vào bìa hồ sơ; do đó, đối với quyết định đưa vụ án ra xét xử trước đó Toà án không phải giải quyết gì, mà vẫn được lưu trong hồ sơ vụ án. Sau khi Viện kiểm sát đã điều tra bổ sung hoặc không bổ sung được những vấn đề mà Toà án yêu cầu điều tra bổ sung và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án thì Toà án thụ lý lại và giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khi nhận lại hồ sơ trong thời hạn 15 ngày, Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử "[25, tr 135].

Thank you for trying PDFSuite

Theo quy định tại đoạn 4 khoản 2 Điều 176 BLTTHS: " Đối với vụ án được trả lại để điều tra bổ sung thì trong thời hạn 15 ngày sau khi nhận lại hồ sơ, Thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà phải ra quyết định đưa vụ án ra xét xử ". Thời hạn nghiên cứu xem xét để ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là 15 ngày, việc " kéo dài " thời hạn chỉ có thể xem xét đối với thời hạn mở phiên toà sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Đoạn 3 khoản 2 Điều 176 BLTTHS (thêm được 15 ngày).

Chương 3

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG CỦA TOÀ ÁN CẤP SƠ THẨM (TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI) VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP KIẾN NGHỊ, KHẮC PHỤC NHẰM HẠN CHẾ VIỆC TRẢ LẠI HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG.

3.1. Thực trạng áp dụng các quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án cấp sơ thẩm (trên địa bàn Hà nội).

3.1.1. Tình hình Toà án cấp sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội từ năm 2003 – 2007, Toà án Thành phố Hà nội và Toà án các quận, huyện thuộc Thành phố Hà Nội trả hồ sơ để điều tra bổ sung cụ thể từng năm như sau:

Năm 2003: 8,47% (297 vụ/3505 vụ); Năm 2004: 6,25% (233 vụ/3724 vụ); Năm 2005: 8,11% (330 vụ/4067 vụ); Năm 2006: 5,96% (278 vụ/4657 vụ); Năm 2007: 5,62% (248 vụ/4412 vụ)

3.1.2. Lý do Toà án các quận, huyện trên Thành phố Hà nội trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Lý do Toà án các quận, huyện trên Thành phố trả hồ sơ để điều tra bổ sung về chứng cứ chiếm tỷ lệ 62%; bổ sung về tố tụng: 12,30%; để yêu cầu khởi tố bổ sung hoặc thay đổi tội danh: 11,54%; trả hồ sơ vì lý do khác: 14.14%, trong đó có 151 vụ án sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung đã dẫn đến đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Trả hồ sơ để điều tra bổ sung do còn thiếu những chứng cứ quan trọng đối với vụ án

Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, từ năm 2003 – 2007, Toà án các quận, huyện thuộc Thành phố Hà Nội trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để bổ sung về chứng cứ chiếm tỷ lệ 62%. Trong đó, có các dạng và trường hợp điển hình như:

Thank you for trying PDF Suite

- Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án có mâu thuẫn; Chưa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội; Chưa thu thập đầy đủ chứng cứ trong vụ án; Chưa làm rõ được địa điểm phạm tội; Chưa làm rõ được hậu quả của vụ án; Chưa lấy lời khai của người bị hại, nhân chứng sau khởi tố; Chưa xác định chính xác độ tuổi của người bị hại, bị can

Trả hồ sơ để điều tra bổ sung do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự.

Toà án các quận, huyện trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để bổ sung các thủ tục tố tụng hình sự chiếm tỷ lệ 12,30%. Trong đó, có các dạng và trường hợp điển hình như:

- Vi phạm trong việc lập biên bản bắt người và khám xét; Ra Lệnh bắt khẩn cấp không có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát; Điều tra, truy tố không đúng thẩm quyền; Vi phạm trong việc lấy lời khai của người tham gia tố tụng; Không mời luật sư, người bào chữa trong các trường hợp pháp luật quy định; Không ra quyết định trưng cầu giám định; Hồ sơ thiếu tài liệu phản ánh quá trình tố tụng; Vi phạm trong việc bảo quản, xử lý vật chứng.

Trả hồ sơ điều tra bổ sung để yêu cầu khởi tố bổ sung hoặc thay đổi tội danh

Các vụ án do Toà án các quận, huyện trả hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp để yêu cầu khởi tố bổ sung chiếm tỷ lệ 11,54%. Trong đó, có các dạng và trường hợp điển hình như:

- Vì bỏ lọt người phạm tội; Vì bỏ lọt hành vi phạm tội, yêu cầu khởi tố bổ sung hoặc thay đổi tội danh; Trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì lý do khác hoặc việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung không được chấp nhận; Trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì lý do khác; Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng không được chấp nhận.

3.1.3. Nguyên nhân của tình trạng Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- **Ý** thức trách nhiệm của một số Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán chưa cao. Trong đó, Điều tra viên chưa làm hết trách nhiệm của mình trong việc thu thập chứng cứ ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự; chưa cung cấp đầy đủ kịp thời, hồ sơ, tài liệu để Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ của mình; Kiểm sát viên chưa chủ động đề ra yêu cầu điều tra trong quá trình kiểm sát điều tra vụ án, còn thụ động chờ án kết thúc điều tra chuyển đến Viện kiểm sát mới nghiên cứu hồ sơ, nên không phát hiện kịp thời những thiếu sót về tố tụng, chứng cứ trong vụ án... một số Thẩm phán chưa có ý thức trách nhiệm cao trong trường hợp không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng hợp lý hoá thời hạn hoặc do “nặng” về thành tích đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Thank you for trying PDFSuite

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chưa chặt chẽ, chưa làm hết trách nhiệm hoặc điều tra không đúng thẩm quyền, chưa phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan tiến hành tố tụng trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Tính chất, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm; lợi dụng chính sách mở cửa, hội nhập của nước ta, nhiều loại tội phạm mới xuất hiện với thủ đoạn phạm tội và che giấu hành vi phạm tội tinh vi, dẫn đến việc điều tra, thu thập chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội gặp nhiều khó khăn, lúng túng; mặt khác, một số quy định của Bộ luật hình sự chưa cụ thể nhưng chưa được các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn để thống nhất thực hiện.

- Một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự còn bất cập và chưa được hướng dẫn cụ thể, nhất là các khái niệm "Chứng cứ quan trọng đối với vụ án" và "Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng", một số trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì lý do khác thực chất không có hoạt động điều tra bổ sung, nhưng do BLTTHS hiện hành không quy định cụ thể dẫn đến nhận thức không thống nhất và quá trình thực hiện còn tuỳ tiện, lạm dụng các chế định tố tụng hình sự.

Trách nhiệm trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Điều tra viên thụ lý điều tra vụ án chưa làm hết trách nhiệm của mình để bảo đảm việc điều tra khách quan, toàn diện và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; có trường hợp điều tra còn phiến diện trong việc đánh giá chứng cứ hoặc chủ quan thoả mãn với những chứng cứ, tài liệu đã thu thập được, không thực hiện nghiên cứu nghiêm túc yêu cầu điều tra của Kiểm sát viên thụ lý kiểm sát điều tra vụ án.

- Kiểm sát viên được phân công thụ lý kiểm sát điều tra vụ án chưa chủ động nghiên cứu để nắm chắc nội dung vụ án, cũng như tiến độ điều tra, kết quả điều tra và việc lập hồ sơ vụ án ngay từ đầu và trong quá trình điều tra để đề ra yêu cầu điều tra toàn diện, cụ thể, sát, đúng với thực tế của vụ án; có trường hợp tuy đã có yêu cầu điều tra nhưng không theo dõi, giám sát chặt chẽ để bảo đảm việc thực hiện yêu cầu điều tra nghiêm túc, có chất lượng. Hầu hết các trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung đều do Kiểm sát viên sau khi vụ án kết thúc điều tra mới nghiên cứu hồ sơ và phát hiện ra các vấn đề cần điều tra bổ sung.

- Thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án một cách toàn diện, việc nhận định, đánh giá chứng cứ không toàn diện hoặc không đúng có trường hợp do nặng về thành tích nên việc trả hồ sơ còn tuỳ tiện, không có căn cứ pháp luật.

Thank you for trying PDFSuite

- Lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng, trong đó có Lãnh đạo Viện kiểm sát một số quận, huyện trong công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nghiệp vụ chưa được quan tâm đúng mức, có trường hợp chưa thường xuyên, sâu sát; việc quản lý các vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung chưa hiệu quả; việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng thiếu chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo các hoạt động tố tụng hình sự.

3.2. Một số giải pháp, kiến nghị nhằm hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

3.2.1. Một số giải pháp.

Điều tra bổ sung là chế định pháp lý do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền thực hiện nhằm bảo đảm việc giải quyết vụ án hình sự được khách quan, đúng pháp luật, khắc phục tình trạng oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Do vậy, cần phải có nhận thức đầy đủ đối với chế định pháp lý này để tránh khuynh hướng lạm dụng việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm hợp thức hoá thời hạn và kéo dài thời hạn giải quyết vụ án. Cho nên việc hạn chế trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là một vấn đề quan trọng và cần thiết hiện nay. Tác giả, đề xuất một số giải pháp như sau:

- Cần nhận thức thống nhất đối với các quy định của pháp luật trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung

- Theo tác giả *"chứng cứ quan trọng đối với vụ án"* cần được hiểu là: Vật chứng; lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; kết luận giám định; biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác được cơ quan tiến hành tố tụng dùng để xác định bị can có tội hay không có tội là căn cứ để thay đổi tội danh hoặc khung hình phạt, các định động cơ, mục đích, vị trí, vai trò của người phạm tội để giải quyết vụ án hình sự. Từ thực tế áp dụng pháp luật cho thấy, chứng cứ quan trọng đối với vụ án hình sự thường được xác định là loại chứng cứ trực tiếp quyết định bản chất vụ án.

- Theo tác giả *"Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng"* cần được hiểu là: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng hoặc người tiến hành tố tụng đã không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền lợi của bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, làm sai lệch nội dung, bản chất của vụ án, làm cho lệnh, quyết định tố tụng đối với vụ án, bị can không có hiệu lực pháp luật hoặc làm cho việc giải quyết vụ án không khách quan, toàn diện, đúng pháp luật.

Thank you for trying PDFSuite

- Cần nâng cao ý thức trách nhiệm và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán.

Liên ngành pháp luật Trung ương cần tăng cường phối hợp, tổ chức các hội nghị: Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nghiệp vụ hoặc tổ chức hội nghị tập huấn liên ngành về việc áp dụng pháp luật hình sự, tố tụng hình sự cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Phải xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Việc xác định rõ trách nhiệm trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung là một biện pháp rất quan trọng nhằm hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Hoạt động này nhằm nghiêm túc rút kinh nghiệm nghiệp vụ thông qua việc giải quyết các vụ án hình sự, làm rõ trách nhiệm qua các giai đoạn tố tụng, trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng, của từng ngành và công tác phối hợp liên ngành.

+ Cơ quan điều tra, Điều tra viên thụ lý điều tra vụ án có trách nhiệm đối với các trường hợp:

Một là, Trong quá trình điều tra vụ án, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã yêu cầu điều tra nhưng Cơ quan điều tra, Điều tra viên không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời dẫn đến sau khi vụ án kết thúc điều tra bị Viện kiểm sát hoặc Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với những vấn đề mà Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã yêu cầu điều tra trong quá trình điều tra.

Hai là, Vụ án đã được Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung nhưng Cơ quan điều tra, Điều tra viên không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời.

+ Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thụ lý vụ án có trách nhiệm đối với các trường hợp:

Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra không phát hiện và đề ra yêu cầu điều tra đối với những vấn đề có thể phát hiện được ngay trong quá trình điều tra vụ án mà đến khi vụ án kết thúc điều tra Viện kiểm sát mới phát hiện ra và quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc bị Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

+ Toà án, Thẩm phán chủ toạ phiên toà có trách nhiệm đối với trường hợp:

Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung không có căn cứ pháp luật và Viện kiểm sát có văn bản giữ nguyên quyết định truy tố, sau đó Toà án xét xử vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát.

3.2.2. Một số kiến nghị.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành

Thank you for trying PDF Suite

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định về tội phạm ma tuý theo hướng tách các tội danh cụ thể trong một số điều luật ghép nhiều tội (như Tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; Tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy...) để việc nhận thức và thực hiện thống nhất; bảo đảm việc xử lý tội phạm về ma tuý công bằng, đúng với bản chất của hành vi phạm tội

+ Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần phối hợp để rà soát các thông tư liên tịch trước đây không còn phù hợp với thực tế và diễn biến của tình hình tội phạm để xây dựng các thông tư liên ngành mới hướng dẫn áp dụng một số tình tiết định tội hoặc định khung hình phạt của một số loại tội như: Tội tuyền bá văn hoá phẩm đồi truỵ; Tội sản xuất, tàng trữ vận chuyển, buôn bán hàng cấm; Tội làm, tàng trữ, vận chuyển,lưu hành séc giả, các giấy tờ có giá giả khác; Tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới; các tội phạm về ma tuý; một số hành vi phạm tội liên quan đến lĩnh vực xây dựng cơ bản... liên quan đến xác định số lượng hoặc giá trị hàng phạm pháp, mức khởi điểm xử lý hình sự để các ngành vận dụng khi xử lý vụ án, tránh trường hợp hồ sơ phải trả đi, trả lại nhiều lần vì chưa thống nhất nhận thức pháp luật hoặc phải chờ xin ý kiến hướng dẫn của cấp trên.

+ Cần có hướng dẫn cụ thể hơn để việc thống nhất, nhận thức trong việc phân biệt một số tội danh có dấu hiệu gần giống nhau như các tội: "Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" với tội "Huỷ hoại tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Vì trên thực tế cùng một hành vi phạm tội như nhau nhưng các Cơ quan tiến hành tố tụng quận, huyện có cách giải quyết khác nhau.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành

+ Xây dựng, hoàn thiện cơ chế pháp lý chặt chẽ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra, trong đó quy định cụ thể Cơ quan điều tra có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời toàn bộ các tin báo, tố giác tội phạm mà Cơ quan điều tra tiếp nhận, xử lý cho Viện kiểm sát cùng cấp để Viện kiểm sát chủ động thực hiện việc kiểm sát giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đồng thời quy định cụ thể Cơ quan điều tra ngay sau khi thu thập được các chứng cứ, tài liệu phải gửi ngay cho Viện kiểm sát để Kiểm sát viên thực hiện việc kiểm sát lập hồ sơ vụ án và đề ra yêu cầu điều tra ngay trong giai đoạn điều tra vụ án.

+ Khoản 2 Điều 121 BLTTHS quy định: *"Thời hạn điều tra bổ sung tính từ ngày Cơ quan điều tra nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra"*. Để phù hợp với các

Thank you for trying PDFSuite

quy định khác của pháp luật và thực tiễn áp dụng, cần sửa đổi, bổ sung Khoản 2 điều 121 theo hướng: *"Thời hạn điều tra bổ sung tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền điều tra bổ sung nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra"*.

+ Quy định một số trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng vận dụng để trả hồ sơ điều tra bổ sung (vì những lý do khác), nhưng thực chất chỉ là hoạt động chuyển vụ án, nhập vụ án, tách vụ án, đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra... giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự mà không có hoạt động điều tra bổ sung.

- Tăng cường công tác tập huấn và rút kinh nghiệm nghiệp vụ.

Thông qua hoạt động này không những bảo đảm sự thống nhất về nhận thức pháp luật nói chung cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán các cấp mà còn tạo điều kiện thuận lợi để những người tiến hành tố tụng nâng cao trình độ nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm công tác.

- Hoàn thiện cơ chế pháp luật về bồi thường cho người bị oan, sai do người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự gây ra.

Để đảm bảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng có điều kiện đấu tranh phòng, chống tội phạm hiệu quả các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế pháp luật về bồi thường cho người bị oan, sai do người có thẩm quyền tiến hành tố tụng gây ra. Cần quy định việc miễn trừ trách nhiệm đối với người tiến hành tố tụng trong trường hợp họ đã làm hết trách nhiệm của mình trong việc đấu tranh chống tội phạm thì họ không phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc để xảy ra oan, sai nếu họ không cố ý làm việc đó.

KẾT LUẬN

Vấn đề trả hồ sơ để điều tra bổ sung nói chung và Toà án trả hồ sơ điều tra bổ sung nói riêng là một trong những chế định quan trọng trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam. Các quy định về trả hồ sơ vụ án hình sự để điều tra bổ sung có ý nghĩa nhằm khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong các giai đoạn điều tra, truy tố để đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc nghiên cứu chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm một cách có hệ thống về mặt lý luận cũng như thực tiễn đã góp phần làm rõ được bản chất, ý nghĩa và mục đích của chế định này trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Việc Toà án ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung đúng đắn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử hoặc tại phiên toà nếu có căn cứ sẽ góp phần quan trọng vào việc giải quyết vụ án được, kịp thời, chính xác, khách quan. Ngược lại việc Toà án ra quyết định trả hồ sơ để điều tra

Thank you for trying PDFSuite

bổ sung không có căn cứ sẽ làm cho quá trình giải quyết vụ án bị kéo dài gây lãng phí thời gian, công sức, tài sản của Nhà nước đồng thời làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Qua phân tích số liệu trả hồ sơ vụ án hình sự từ năm 2003 -2007 để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm thuộc Thành phố Hà nội cho thấy, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung được các cơ quan tiến hành tố tụng được thực hiện một cách khá phổ biến, ngoài những dấu hiệu tích cực thể hiện tính thận trọng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, nhằm xử lý đúng người, đúng tội và không bỏ lọt tội phạm, thì việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung ở các cơ quan tiến hành tố tụng quận, huyện thuộc Thành phố Hà Nội còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Nhiều vụ án ít nghiêm trọng, nhưng thời hạn kéo dài, các cơ quan tiến hành tố tụng đã hợp thức bằng cách *" trả hồ sơ điều tra bổ sung*", mà thực chất các nội dung trả hồ sơ để điều tra bổ sung lẽ ra phải được giải quyết trong quá trình điều tra, bằng các yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát đối với vụ án trước khi kết thúc điều tra. Những tồn tại này, có nơi trở thành tiền lệ trong việc giải quyết vụ án hình sự, từ đó dẫn đến việc lạm dụng thẩm quyền, xem nhẹ quy định về thời hạn điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến tình trạng nhiều vụ án phải kéo dài thời hạn giải quyết. Tuy nhiên, do một số quy định của pháp luật chưa rõ ràng, cụ thể là nguyên nhân dẫn đến việc áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự không thống nhất làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Qua phân tích thực trạng việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Toà án cấp sơ thẩm trên địa bàn Thành phố Hà nội (từ năm 2003 – 2007), tác giả đã cố gắng đưa ra một số giải pháp kiến nghị nhằm hạn chế việc trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án hình sự theo tinh thần cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

Thank you for trying PDFSuite